

Số: 33/2025/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp ông Phùng Anh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phùng Anh Tuấn: Ông Lữ Thành P- Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (“HDBank”)- CN Trà Vinh, (Theo Hợp đồng ủy quyền số: 0320.12/2024HDUQ/HDB-HNV ngày 26/12/2024 ký giữa Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H và HDBank, Quyết định ủy quyền số: 2992/2021/QĐ-TGD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H).

Người đại diện hợp pháp của ông Lữ Thành Phương: Ông Đỗ Tiến D- Chuyên viên QHKHDN- Ngân hàng TMCP TMCP phát triển TP. H, theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2025.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên N

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Hòa Luông, Khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh,

tỉnh Trà Vinh (nay là Số 12 Nguyễn Hòa Luông, Khóm 4, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thành H – Chức vụ: Giám đốc

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Thành H, sinh năm 1966

Cư trú tại địa chỉ: Số 12 Nguyễn Hòa Luông, Khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Số 12 Nguyễn Hòa Luông, Khóm 4, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long)

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Cư trú tại địa chỉ: Số 12 Nguyễn Hòa Luông, Khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Số 12 Nguyễn Hòa Luông, Khóm 4, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Tiến D là đại diện của nguyên đơn, Công ty TNHH một thành viên N do Võ Thành H đại diện là bị đơn, bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng thỏa thuận thống nhất:

Công ty TNHH một thành viên N có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H tổng số tiền còn nợ 3.402.682.262 đồng. Trong đó: (vốn gốc: 2.900.000.000 đồng; lãi trong hạn: 49.225.954 đồng; lãi quá hạn: 453.456.310 đồng)

Nếu trường hợp ông Công ty TNHH một thành viên N không trả nợ cho Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H thì Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà Công ty TNHH một thành viên N đã thế chấp gồm: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 82, tờ bản đồ số: 95, diện tích: 784,4 m², địa chỉ: xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay Phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 906181, số vào sổ cấp GCN: CH03344 do UBND thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/02/2015, cập nhật thay đổi ngày 19/08/2019; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 97, tờ bản đồ số: 25, diện tích: 2.983,9 m², địa chỉ: Ấp Chông Nô 2, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (nay là xã An Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CU735210, số vào sổ cấp GCN: CS63608 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/02/2020; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 5, tờ bản đồ số: 25, diện tích: 3.181,6 m², địa chỉ: Ấp Chông Nô 2, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CU735212, số vào sổ cấp GCN: CS63607 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/02/2020 theo hợp đồng thế chấp

số 906181/22MN/HĐBĐ ngày 15/02/2022 và số 4327/22MN/HĐBĐ ngày 15/02/2022 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 16/8/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 5133/22MN/HĐTD, ngày 15/02/2022; số 17795/23MN/HĐTD, ngày 18/7/2023; đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số: 17795/23MN/HĐTD/KUNN03, ngày 23/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 50.026.822 đồng các bên thỏa thuận thống nhất: Công ty TNHH một thành viên N phải nộp 25.013.411 đồng. Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H phải nộp 25.013.411 đồng. Nhưng Công ty TNHH một thành viên N tự nguyện chịu thay án phí cho Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H. Do đó Công ty TNHH một thành viên N phải chịu tổng cộng số tiền án phí 50.026.822 đồng, nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Công ty cổ phần dịch vụ thương mại H không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 22.088.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0002196 ngày 25/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Thị Nết